

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,152.43	234.50	88.44
% ngày	-0.12%	-0.57%	-0.33%
% tuần	-5.89%	-7.45%	-4.95%
% tháng	-2.49%	-2.91%	-2.51%
% năm	-1.09%	-7.70%	2.33%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	23,669	2,565	1,226
TB 1 tháng	23,780	2,314	1,024
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,104.38	131.51	13.18
Bán	1,607.23	32.19	7.57
Giá trị ròng	-502.85	99.33	5.61
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	76	149
Mã Giảm	305	90	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	13.60	20.08	17.55
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,589	308	1,080
LS Cổ tức	1.90%	3.55%	5.50%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường không thể duy trì đà tăng có được trong phiên liền trước với chỉ số VN-Index đóng cửa với giảm 0.12% dừng tại 1152.43 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index cùng chiều giảm lần lượt 0.57% và 0.33%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 17,077 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Thị trường diễn biến giằng co với thanh khoản không có nhiều thay đổi so với phiên liền trước. Mặt bằng cổ phiếu tiếp tục nghiêng về số mã giảm chiếm ưu thế hơn trong đó ACB, GVR, POW, SSB, SHB, STB, SSI, VNM, VRE...có mức giảm từ 1-3%. Ở chiều tăng, TPB, VCB, VPB, GAS, MWG, BCM tăng giá.

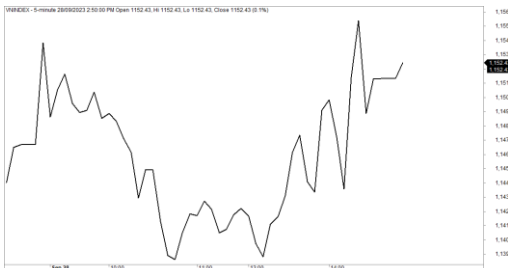
Về nhóm ngành, nhóm Vận tải biển, Dầu khí bật tăng mạnh như PVT, HAH, GMD, PVD, GAS, VOS, GSP. Nhóm Chứng khoán phân hóa ghi nhận FTS nổi bật khi tăng hết biên độ.

Khối ngoại bán ròng 404 tỷ đồng toàn thị trường trong đó STB (88 tỷ), GMD (64 tỷ), VND (64 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VCG (68 tỷ), PDR (57 tỷ), MSN (48 tỷ) được mua ròng khá nhất.

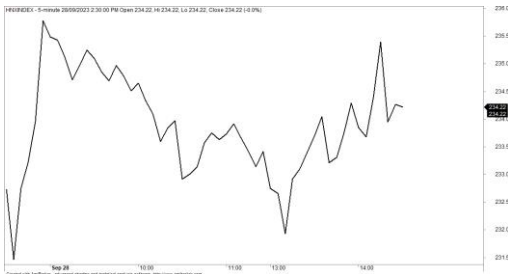
QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà hồi phục trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại vùng 1,175 – 1,180 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn trên chỉ số VNMidcaps và VNSmallcaps có dấu hiệu giảm dần cho thấy áp lực bán trên nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ đang có chiều hướng giảm. Ngoài ra, thị trường vẫn đang ở giai đoạn hồi phục kỹ thuật cho nên các nhà đầu tư nên hạn chế bán ra trong các nhịp giảm.

VNINDEX



HNXINDEX



Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, trong ngắn hạn, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư nên ưu tiên chiến lược cơ cấu giảm dần về mức thấp, hoặc có thể thực hiện chiến lược mua thấp ở các nhịp giảm và bán ra tại các nhịp hồi khi chỉ số VN-Index tiến sát về vùng kháng cự 1,175 – 1,180 điểm. Đồng thời, nếu các nhà đầu tư đang nắm giữ tiền mặt hoặc giảm phần lớn tỷ trọng cổ phiếu trong những phiên trước thì nên quan sát và chưa nên vội mua mới trở lại.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1152.43	-0.12%
VN30	1164.45	-0.36%
VN Mid	1639.87	-0.15%
VN Small	1360.9	-0.08%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	234.5	-0.57%
HN30	493.1	-0.55%
VNX AllSh	1158.31	-0.28%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	88.44	-0.33%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1104.38	
Bán	1607.23	
GT ròng	-502.85	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	131.51	
Bán	32.19	
GT ròng	99.33	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	13.18	
Bán	7.57	
GT ròng	5.61	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FTS	2800	6.97%
GSP	900	6.92%
VOS	850	6.80%
BSI	2100	5.40%
SMC	600	5.36%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC7	2200	9.69%
PVS	2100	5.61%
DXP	700	5.56%
PVC	800	4.65%
HTP	1100	3.79%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGP	1067	5.90%
VUA	1423	5.27%
BSR	862	4.09%
BMS	455	3.92%
OIL	388	3.77%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SSB	-1250	-4.76%
DXS	-400	-4.42%
FCN	-650	-4.33%
CRE	-340	-3.94%
VIX	-650	-3.93%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMS	-3300	-10.00%
CEO	-800	-3.67%
NRC	-200	-3.45%
IPA	-500	-3.03%
EVS	-300	-2.97%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CSI	-533	-1.15%
VGX	-254	-0.94%
VNZ	-4512	-0.56%
TVN	-21	-0.31%
ABW	-35	-0.29%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	490,722	
BID	224,598	
GAS	204,180	
VHM	196,382	
VIC	172,390	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
HUT	20,706	
PVS	17,876	
IDC	15,840	
SHS	14,393	
THD	13,436	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	163,402	
VGI	69,545	
BSR	65,352	
MCH	54,198	
VEA	49,054	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	31,375,401	38,278,217
STB	29,418,900	22,331,856
SSI	27,911,500	31,192,779
VND	26,177,400	31,008,533
NVL	20,771,800	46,061,733

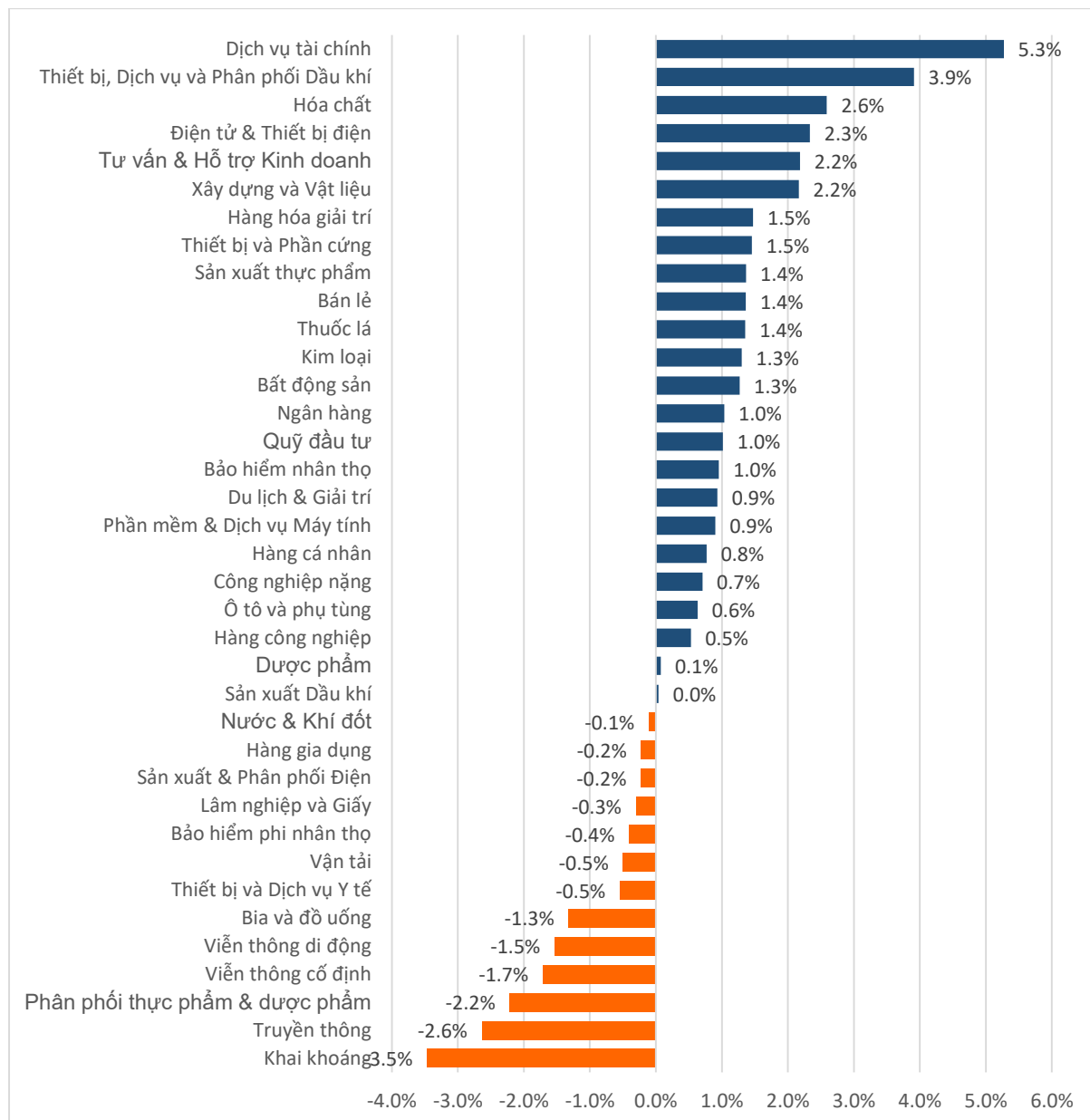
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	24,779,275	23,791,275
PVS	12,535,543	7,233,890
MBS	6,031,558	4,562,820
HUT	5,570,361	6,622,256
CEO	5,060,235	11,372,634

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	15,847,570	11,008,824
CEN	3,707,632	1,301,865
SBS	2,243,790	4,900,156
AAS	1,952,773	3,808,971
OIL	1,702,089	2,248,151

Nguồn: Bloomberg & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

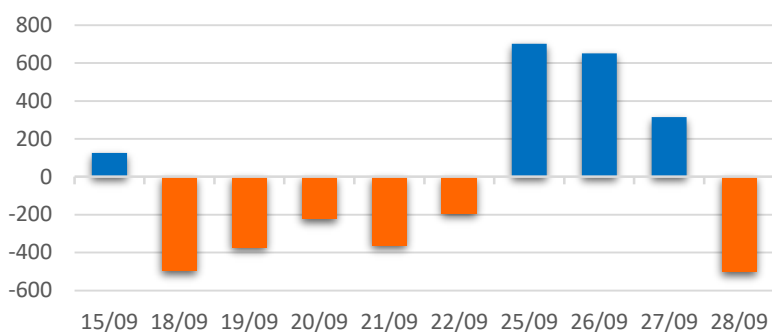


Nguồn: FiinPro – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

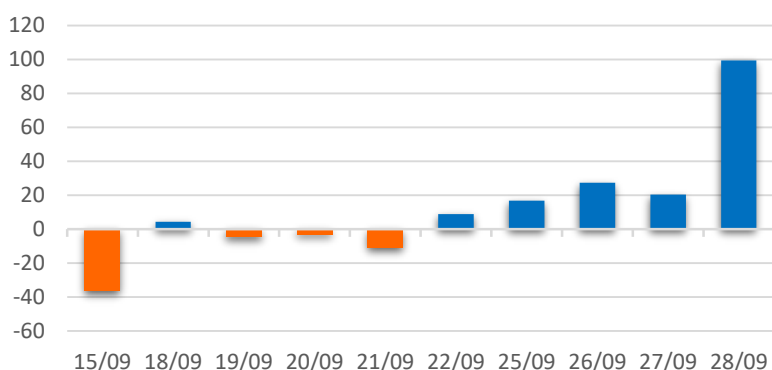
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
GEX	110,638	VCI	70,873
GAS	54,968	SSI	34,597
MWG	43,900	VIC	22,087
PDR	33,609	HPG	20,230
DGC	33,333	STB	16,278

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

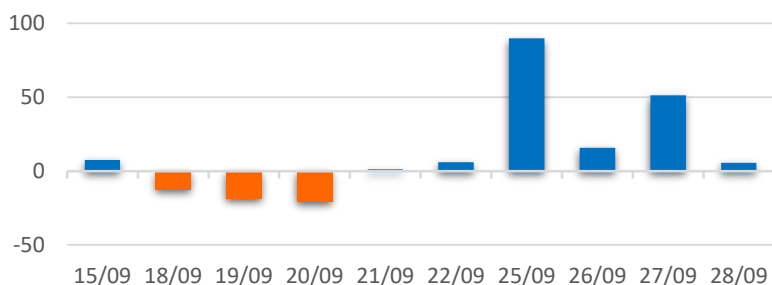
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	43,031	TNG	10,944
PVS	35,260	DTD	1,650
HUT	19,355	NVB	1,259
SHS	12,681	MBS	766
PVI	1,437	VCS	287

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	4,971	VSN	2,388
BSR	2,273	VEA	1,024
MCH	950	GDA	238
ACV	626	NAB	70
VGG	196	SID	34

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	57,595	E1VFN30	72,488
VPB	41,067	MSN	40,134
MBB	39,013	DGC	30,259
VNM	29,924	VIB	13,153
ACB	29,086	MWG	12,213

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

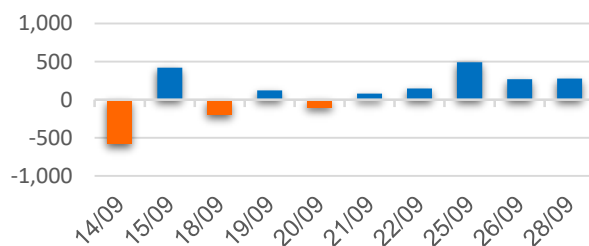
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		IDC	3,034
		SCI	0.2
		PSI	0.2
		THD	0.1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

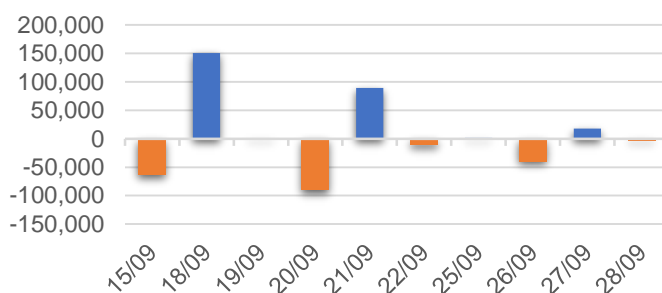
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		BSR	2,195
		GDA	238
		ABB	0.3

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



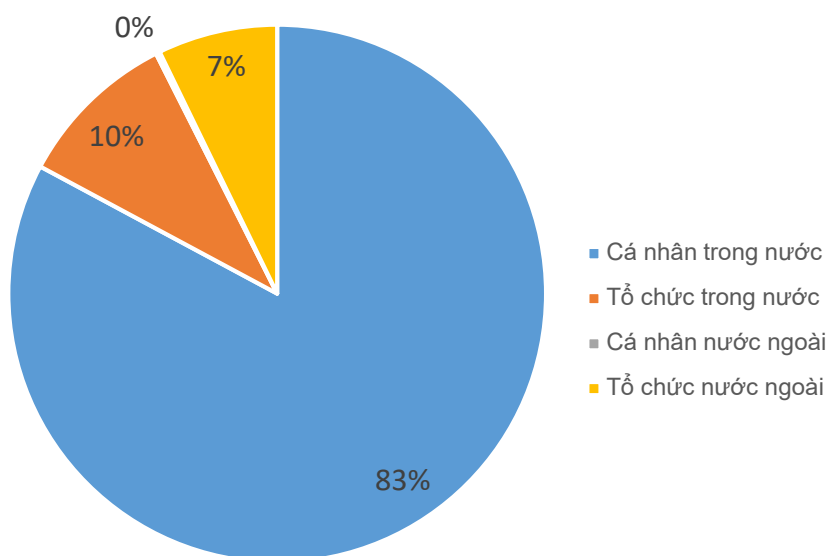
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



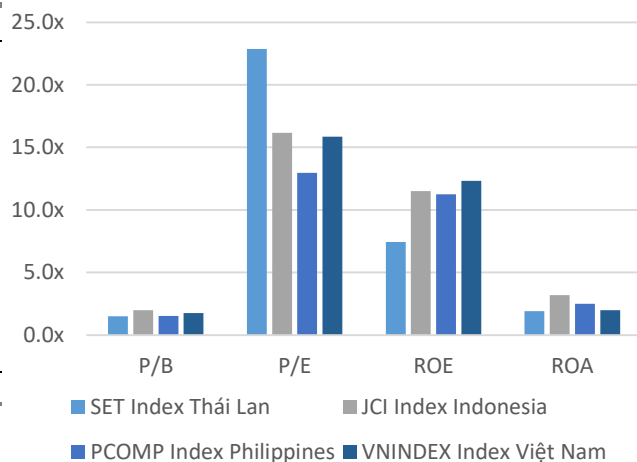
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	2.0x	1.5x	1.8x
P/E		22.9x	16.2x	13.0x	15.8x
ROE	%	7.43	11.51	11.26	12.33
ROA	%	1.90	3.19	2.51	1.98
Vốn hóa	Tỷ USD	498.10	664.38	157.24	189.37
GTGD	Tỷ USD	1.20	0.57	0.09	0.56
LS cổ tức	%	3.10	3.92	2.56	1.58

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written